

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: vợ chồng ông **Lù Văn T**, sinh năm: 1960, bà **Quàng Thị Bích C**, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng;

Ông **Lù Văn Thành** ủy Q cho bà **Quàng Thị Bích C** tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 24/10/2025.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh B**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: xóm E, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh B có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Lù Văn T, bà Quàng Thị Bích C số tiền nợ gốc là 115.956.000đồng (*Một trăm mười lăm triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) và tiền lãi suất là 71.214.000đồng (*Bảy mươi một triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng*). Cộng chung cả gốc và lãi là 187.170.000đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, ông Lù Văn T, bà Quàng Thị Bích C chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả cho ông, bà số tiền là 186.000.000đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 4.650.000đồng (*Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Lù Văn T, bà Quàng Thị Bích C thuộc trường hợp “*người cao tuổi*” theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên vợ chồng ông Lù Văn T, bà Quàng Thị Bích C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sơn Linh

